

Bản án số: 37/2025/DS-PT

Ngày 24 - 3 - 2025

“V/v Tranh chấp Hợp đồng vay tài
sản”

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH VINH PHÚC**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Xuân Trọng

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Duy Sơn.

Bà Nguyễn Thị Thu Hiền.

- Thư ký phiên tòa: Bà Đào Thị Thanh Huyền - Thư ký Tòa án nhân dân
tỉnh Vĩnh Phúc

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc: Bà Hà Thị Loan -
Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

Ngày 24/3/2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc xét xử phúc
thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 163/2024/TLPT-DS ngày 27 tháng 11 năm
2024, về việc “*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*”. Do bản án dân sự sơ thẩm số
18/2024/DS-ST ngày 20 tháng 9 năm 2024 của Tòa án nhân dân huyện Yên Lạc,
tỉnh Vĩnh Phúc có kháng cáo. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số
51/2025/QĐ-PT ngày 03 tháng 02 năm 2025, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Anh Nguyễn Văn L, sinh năm 1989, “có mặt”.

Địa chỉ: TDP C Đ, thị trấn Y, huyện Y, tỉnh Vĩnh Phúc.

2. Bị đơn: Anh Nguyễn Văn Hồng P, sinh năm 1996, “vắng mặt”.

Địa chỉ: Thôn Y, xã B, huyện Y, tỉnh Vĩnh Phúc.

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Chị Nguyễn Thu H, sinh năm
1990; địa chỉ: TDP 3 Đ, thị trấn Y, huyện Y, tỉnh Vĩnh Phúc, “có mặt”.

4. Do có kháng cáo của bị đơn anh Nguyễn Văn Hồng P.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

*Tại đơn khởi kiện đề ngày 11 tháng 6 năm 2024 và trong quá trình giải
quyết vụ án cũng như tại phiên tòa, nguyên đơn là anh Nguyễn Văn L trình bày:*

Do có mối quan hệ quen biết là người cùng địa phương nên vào năm 2020
và năm 2023, anh có cho anh Nguyễn Hồng P vay hai lần tiền, cụ thể như sau:
Ngày 15/7/2020, anh P vay anh số tiền 300.000.000 đồng (Ba trăm triệu đồng) và
ngày 27/4/2023, anh P vay anh số tiền 2.115.000.000 đồng (Hai tỷ một trăm mười
lăm triệu đồng). Khi vay tiền anh P là người viết giấy nhận nợ và hẹn ngày trả nợ
sau một tháng kể từ ngày vay của khoản vay năm 2020, đối với khoản vay năm

2023 thì thỏa thuận bên ngoài là thời gian trả sau 2, 3 tháng kể từ ngày vay tiền, lãi suất vay thỏa thuận bằng miệng là 1,25%/tháng cả hai lần vay, đến thời hạn trả nợ của khoản vay năm 2020, anh yêu cầu anh P trả nợ nhưng anh P trình bày do làm ăn gặp khó khăn nên khát nợ. Quá trình vay tiền anh P có trả cho anh tiền lãi của khoản vay năm 2020 đến hết tháng 4/2023; khoản vay ngày 27/4/2023 trả đến hết tháng 6/ 2023, đến thời hạn trả nợ đồng thời anh cũng cần tiền nên anh yêu cầu anh P trả nợ nhưng anh P đều khát nợ không trả, sau nhiều lần yêu cầu đến khoảng cuối năm 2023, anh P có trả cho anh số tiền 100.000.000 đồng của khoản vay năm 2020, kể từ đó anh P không trả cho anh thêm bất cứ khoản tiền nào khác. Toàn bộ số tiền này là tiền chung của anh và vợ anh là chị Nguyễn Thu H. Nay, anh yêu cầu anh P trả cho vợ chồng anh số tiền gốc còn nợ theo hai giấy nhận nợ là 2.315.000.000 đồng (Giấy nhận nợ năm 2020, là 200.000.000 đồng, giấy nhận nợ năm 2023, là 2.115.000.000 đồng). Đối với tiền lãi anh yêu cầu anh P trả cho khoản vay năm 2023, mức lãi suất là 1,25%/tháng, thời hạn tính lãi từ 01/07/2023 đến ngày xét xử sơ thẩm, ngày 20/9/2024, với số tiền là 387.750.000 đồng (01/7/2023 đến ngày 20/9/2024, là 14 tháng 20 ngày x 1,25%/tháng = 387.750.000 đồng); đối với khoản vay năm 2020 anh không yêu cầu tính lãi. Tổng số tiền anh yêu cầu anh P phải trả là: 2.702.750.000 đồng.

Quá trình giải quyết vụ án, anh L đã có đơn yêu cầu Tòa án áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời đối với anh P: Phong tỏa tài sản của anh Nguyễn Văn Hồng P đối với 86 bộ máy tính tại cửa hàng G thuộc tổ dân phố C Đ, thị trấn Y, huyện Y. Ngày 23/7/2024, Tòa án nhân huyện Yên Lạc, tỉnh Vĩnh Phúc đã ra Quyết định áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời số: 02/2024/QĐ - BPKCTT theo đơn yêu cầu của anh Nguyễn Văn L. Tại phiên tòa, anh L đề nghị Hội đồng xét xử tiếp tục duy trì Quyết định áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời số 02.

Tại phiên tòa sơ thẩm và trong quá trình giải quyết vụ án, bị đơn anh Nguyễn Văn Hồng P trình bày:

Anh và anh L có mối quan hệ là bạn bè chơi cùng nhau. Vào ngày 15/7/2020, anh vay của anh L số tiền 300.000.000 đồng và ngày 27/4/2023, anh vay của anh L số tiền 2.115.000.000 đồng, tổng hai lần vay là 2.415.000.000 đồng. Khi vay anh là người viết, ký giấy nhận nợ, mục đích vay tiền về để làm ăn, hai bên không thỏa thuận vay thời gian bao lâu mà khi nào anh L cần tiền thì anh trả hoặc khi nào anh có tiền thì anh trả anh L, lãi suất tiền vay theo thỏa thuận ngoài. Kể từ ngày vay tiền anh đã trả được cho anh L một số lần tiền gốc, lãi tuy nhiên những lần trả nợ, số tiền trả nợ cụ thể bao nhiêu anh không nhớ rõ để buổi làm việc lần sau anh sẽ cung cấp thông tin cho Tòa án và trình bày rõ hơn.

Tại phiên tòa anh P yêu cầu được xem lại hai giấy nhận nợ, sau khi Hội đồng xét xử tiến hành cho anh P xem bản gốc của hai giấy nhận nợ, anh P trình bày: Anh thừa nhận chữ ký, chữ viết trong hai Giấy nhận nợ là do anh viết, ký và

anh có nợ anh L số tiền 2.115.000.000 đồng của giấy nhận nợ ngày 27/4/2023, tuy nhiên số tiền này không phải anh vay một lần mà anh vay nhiều lần, đến ngày 27/4/2023, anh và anh L thống nhất viết lại giấy, khi viết hai bên không thỏa thuận tính lãi suất và thời hạn trả tiền, chỉ thỏa thuận là khi nào anh L cần tiền thì anh trả hoặc khi nào anh có tiền thì anh trả anh L, kể từ đó anh L có yêu cầu anh trả nhiều lần nhưng anh khất anh L khi nào có anh sẽ trả dần. Đối với khoản tiền 300.000.000 đồng, anh L có yêu cầu anh trả nhưng khoản nợ này anh không thừa nhận nên anh không trả anh L.

Về số tiền lãi: Do anh có vay của anh L nhiều lần tiền, khi vay tiền giữa anh và anh L có thỏa thuận về lãi suất nên anh đã trả anh L nhiều lần tiền lãi, tuy nhiên số tiền bao nhiêu anh không nhớ nên anh cũng không có đề nghị gì. Đối với giấy nhận nợ ngày 27/4/2023, là ngày anh và anh L chốt nợ, khi viết không thỏa thuận có lãi suất nên nay anh không đồng ý trả lãi cho anh L.

Nay anh L khởi kiện yêu cầu anh phải trả nợ tổng số tiền 2.702.750.000 đồng, trong đó tiền gốc là 2.315.000.000 đồng, tiền lãi là 387.750.000 đồng. Anh chỉ đồng ý trả anh L số tiền 2.115.000.000 đồng theo giấy nhận nợ ngày 27/4/2023, anh sẽ xin trả nợ dần, còn đối với các khoản nợ khác anh không đồng ý.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chị Nguyễn Thu H trình bày: Chị đồng ý với lời trình bày của chồng chị là anh Nguyễn Văn L, chị yêu cầu anh Nguyễn Văn Hồng P, có nghĩa vụ trả cho vợ chồng chị số tiền 2.702.750.000 đồng, trong đó tiền gốc là 2.315.000.000 đồng, tiền lãi là 387.750.000 đồng.

Với nội dung vụ án như trên, tại Bản án dân sự sơ thẩm số 18/2024/DS-ST ngày 20 tháng 9 năm 2024 Tòa án nhân dân huyện Yên Lạc, tỉnh Vĩnh Phúc căn cứ các Điều 463, 466, và 470 Bộ luật dân sự năm 2015; Điều 27 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Nguyễn Văn L, buộc anh Nguyễn Văn Hồng P có nghĩa vụ trả cho anh Nguyễn Văn L và chị Nguyễn Thu H số tiền 2.702.750.000 đồng, trong đó tiền gốc là 2.315.000.000 đồng, tiền lãi là 387.750.000 đồng theo Giấy nhận nợ ngày 15/7/2020 và ngày 27/4/2023.

Ngoài ra Bản án còn quyết định về án phí, quyền kháng cáo, thi hành án của các đương sự.

Duy trì Quyết định áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời số: 02/2022/QĐ - BPKCTT ngày 23/7/2024 của Tòa án nhân dân huyện Y, tỉnh Vĩnh Phúc để bảo đảm việc thi hành án của anh Nguyễn Văn L.

Ngày 02/10/2024, bị đơn anh P kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm, đề nghị cấp phúc thẩm xét xử lại theo hướng hủy bản án sơ thẩm.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc phát biểu quan điểm:

Về tố tụng: Thẩm phán và Hội đồng xét xử đã chấp hành đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án; các đương sự đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về đường lối giải quyết vụ án: Sau khi phân tích nội dung vụ án, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận một phần kháng cáo của anh P, áp dụng khoản 2 Điều 308 của Bộ luật Tố tụng dân sự, sửa một phần Bản án số 18/2024/DS-ST ngày 20 tháng 9 năm 2024 của Tòa án nhân dân huyện Yên Lạc, tỉnh Vĩnh Phúc.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về tố tụng: Đơn kháng cáo của anh P được làm trong hạn luật định, đơn hợp lệ nên được xem xét theo thủ tục phúc thẩm.

[1.1]. Tòa án cấp sơ thẩm đã xác định đúng quan hệ pháp luật tranh chấp, thẩm quyền giải quyết và tư cách đương sự theo đúng quy định. Tại cấp phúc thẩm anh P có đơn xin xét xử vắng mặt, do đó Hội đồng xét xử vắng mặt anh P theo quy định.

[2]. Xét nội dung kháng cáo của bị đơn anh P không đồng ý với quyết định của Tòa án nhân dân huyện Yên Lạc về việc buộc anh P phải trả cho anh Nguyễn Văn L số tiền là 2.315.000.000 đồng; anh P cho rằng anh đã trả cho anh L rất nhiều lần tiền trong suốt thời gian từ năm 2020 đến nay, nhưng trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án cấp sơ thẩm không xem xét khách quan lời khai của anh P, anh cũng chưa được thực hiện quyền cung cấp, tài liệu chứng cứ để bảo vệ quyền lợi của anh, Hội đồng xét xử thấy rằng:

[2.1]. Về nội dung vụ án: Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về việc yêu cầu bị đơn, phải trả nợ theo Giấy nhận nợ ngày 15/7/2020 số tiền là 300.000.000 đồng, đã trả được 100.000.000 đồng còn lại 200.000.000 đồng và Giấy nhận nợ ngày 27/4/2023, số tiền là 2.115.000.000 đồng, tổng là 2.315.000.000 đồng và tiền lãi là 387.750.000 đồng; tổng số tiền là 2.702.750.000 đồng. Quá trình giải quyết vụ án tại cấp sơ thẩm, tại buổi làm việc ngày 25/7/2024 và ngày 15/8/2024, anh P thừa nhận có vay của anh L tổng số tiền 2.415.000.000 đồng, theo hai giấy nhận nợ ngày 15/7/2020 và ngày 27/4/2023 và anh đã trả nhiều lần tiền gốc, lãi cho anh L, tuy nhiên những lần trả đến nay anh không nhớ cụ thể số tiền là bao nhiêu anh sẽ cung cấp cho Tòa án tại buổi làm việc tiếp theo.

[2.2]. Sau ngày 15/8/2024, Tòa án cấp sơ thẩm thông báo cho anh P để anh P đến Tòa làm việc trình bày quan điểm nhưng anh P đều vắng mặt và cũng không gửi tài liệu chứng cứ đến Tòa. Tại phiên tòa sơ thẩm anh P chỉ thừa nhận nợ của anh L số tiền 2.115.000.000 đồng của giấy nhận nợ ngày 27/4/2023, còn đối với Giấy nhận nợ ngày 15/7/2020, anh không thừa nhận nhưng anh không đưa ra được

căn cứ chứng minh cho lời trình bày của mình. Mặt khác, quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa sơ thẩm anh P thừa nhận chữ viết, chữ ký trong hai giấy nhận nợ ngày 15/7/2020 và ngày 27/4/2023 là do anh viết và ký tên, điều này hoàn toàn phù hợp với lời khai của anh P tại những buổi làm việc tại Tòa án sơ thẩm trong quá trình giải quyết vụ án. Vì vậy, Tòa án cấp sơ thẩm xác định ngày 15/7/2020 và ngày 27/4/2023, anh P vay của anh L số tiền 2.415.000.000 đồng và đã trả được 100.000.000 đồng, số tiền còn lại là 2.315.000.000 đồng đến nay vẫn chưa trả là có căn cứ.

[3]. Về tiền lãi của số tiền vay: Quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa anh L yêu cầu anh P phải trả số tiền 387.750.000 đồng, tiền lãi của khoản vay năm 2023, đối với khoản vay năm 2020, anh không yêu cầu. Anh P không đồng ý trả lãi cho anh L. Tòa án cấp sơ thẩm chấp nhận yêu cầu của anh L với mức lãi suất là 1,25%/tháng, thời hạn tính lãi từ ngày 01/7/2023 đến ngày 20/9/2024. Theo giấy nhận nợ ngày 27/4/2023, mặc dù hai bên không ghi lãi suất anh P phải trả là bao nhiêu phần trăm, chỉ cam kết là phải trả lãi, nhưng trong quá trình giải quyết vụ án, cả anh L và anh P đều thừa nhận cho vay có lãi, anh P trình bày hai bên có thỏa thuận lãi suất ngoài, nhưng cụ thể lãi suất là bao nhiêu thì anh không nhớ. Tại phiên Tòa sơ thẩm, anh P không đồng ý trả tiền lãi cho anh L. Như vậy có thể thấy giao dịch việc vay tiền giữa hai bên là có thỏa thuận về lãi suất, nhưng không xác định được rõ lãi suất và có tranh chấp về lãi suất. Theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự 2015 trong trường hợp các bên có tranh chấp về lãi suất thì lãi suất được tính 10%/năm (tương đương 0,83%/tháng).

[4]. Tại cấp phúc thẩm anh L, chị H trình bày, giữa anh chị với anh P cũng có quan hệ anh em họ hàng tình cảm, do đó anh chị xin được thay đổi yêu cầu về lãi suất, anh L chị H yêu cầu anh P phải trả lãi cho anh chị đối với số tiền là 2.115.000.000 đồng theo giấy nhận nợ ngày 27/4/2023 với mức lãi suất 0,83%/1 tháng. Việc xin giảm mức lãi suất của anh L, chị H là tự nguyện, không trái pháp luật, mặc dù anh P vắng mặt tuy nhiên việc điều chỉnh lãi suất có lợi cho anh P, do đó Hội đồng xét xử chấp nhận việc đề nghị điều chỉnh mức lãi suất theo ý kiến đề nghị của anh L chị H và sửa một phần bản án sơ thẩm. Việc sửa án là khách quan.

[4.1]. Như vậy, tổng số tiền lãi mà anh P cần phải trả cho anh L từ ngày 01/7/2023 đến ngày 20/9/2024 là 14 tháng 19 ngày. Tương đương với số tiền $(2.115.000.000 \text{ đồng} \times 0,83\%/\text{tháng}) \times 14 \text{ tháng } 19 \text{ ngày} = 256.881.000 \text{ đồng}$ (Làm tròn). Đối với số tiền anh L cho anh P vay là tiền chung của anh L và chị H, anh L và chị H đều yêu cầu trả nợ, do đó cần buộc anh P phải trả số tiền trên cho anh L và chị H.

[5]. Từ những phân tích trên cần buộc anh P có nghĩa vụ trả cho anh L và chị tổng số tiền là 2.571.881.000 đồng, trong đó, số tiền gốc là 2.315.000.000

đồng, tiền lãi là 256.881.000 đồng theo giấy nhận nợ ngày 15/7/2020 và giấy ngày 27/4/2023.

[6]. Về biện pháp khẩn cấp tạm thời: Trong quá trình giải quyết vụ án, ngày 23/7/2024 Tòa án nhân dân huyện Yên Lạc ra quyết định áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời số: 02/2024/QĐ - BPKCTT: Phong tỏa tài sản của anh Nguyễn Văn Hồng P đối với 86 bộ máy tính tại cửa hàng G thuộc tổ dân phố C Đ, thị trấn Y, huyện Y, theo đơn yêu cầu của anh Nguyễn Văn L.

Do Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Nguyễn Văn L và tại phiên tòa anh L đề nghị Hội đồng xét xử tiếp tục duy trì Quyết định áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời số 02. Vì vậy, Tòa án cấp sơ thẩm tiếp tục duy trì Quyết định áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời để đảm bảo việc thi hành án của nguyên đơn là đúng quy định.

[7]. Tại phiên tòa phúc thẩm, trên cơ sở tài liệu có trong hồ sơ, nội dung trình bày của các đương sự, sau khi làm rõ các nội dung liên quan, đại diện Viện kiểm sát đề nghị chấp nhận một phần kháng cáo của bị đơn, sửa một phần bản án sơ thẩm là phù hợp nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[8]. Về án phí dân sự:

- Án phí dân sự sơ thẩm: Bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm với số tiền là 83.437.000 đồng (làm tròn).

- Án phí dân sự phúc thẩm: Do kháng cáo được chấp nhận một phần, nên bị đơn anh P không phải chịu, được hoàn trả lại số tiền tạm ứng án phí phúc thẩm đã nộp.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 2 Điều 308 của Bộ luật Tố tụng Dân sự: Chấp nhận một phần kháng cáo của bị đơn, sửa một phần Bản án số: 18/2024/DS-ST ngày 20 tháng 9 năm 2024 của Tòa án nhân dân huyện Yên Lạc, tỉnh Vĩnh Phúc.

Áp dụng các Điều 463, 466 và 470 của Bộ luật dân sự 2015; Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Nguyễn Văn L, buộc anh Nguyễn Văn Hồng P có nghĩa vụ trả cho anh Nguyễn Văn L và chị Nguyễn Thu H số tiền 2.571.881.000 đồng (Hai tỷ, năm trăm bảy một nghìn, tám trăm tám mươi một nghìn đồng), trong đó tiền gốc là 2.315.000.000 đồng, tiền lãi là 256.881.000 đồng theo Giấy nhận nợ ngày 15/7/2020 và ngày 27/4/2023.

Kể từ ngày người được yêu cầu thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án số tiền nêu trên, người phải thi hành án không trả được thì hàng tháng còn phải trả

tiền lãi đối với số tiền chậm trả theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự tương ứng với thời gian chậm trả tại thời điểm thanh toán.

2. Duy trì Quyết định áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời số: 02/2022/QĐ - BPKCTT ngày 23/7/2024 của Tòa án nhân huyện Y, tỉnh Vĩnh Phúc để bảo đảm việc thi hành án của anh Nguyễn Văn L. Trả lại cho anh Nguyễn Văn L số tiền 133.000.000đ (Một trăm ba mươi ba triệu đồng) trong tài khoản phong tỏa số 2803708456666 tại Ngân hàng N – Chi nhánh Y.

3. Về án phí:

- Anh Nguyễn Văn Hồng P phải chịu án phí dân sự sơ thẩm với số tiền là 83.437.000 đồng (*Tám mươi ba triệu bốn trăm ba mươi bảy nghìn đồng*). Anh P không phải chịu án phí phúc thẩm, được hoàn trả lại số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 003438 ngày 15/10/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Yên Lạc. Do được trả lại 300.000đ tạm ứng án phí phúc thẩm đã nộp nên anh P còn phải nộp tiếp số tiền 83.137.000 đồng (*Tám mươi ba triệu, một trăm ba mươi bảy nghìn đồng*) án phí dân sự sơ thẩm.

- Anh Nguyễn Văn L không phải chịu án phí, được hoàn trả lại số tiền 40.000.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 003327 ngày 18/6/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Yên Lạc.

4. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

5. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Vĩnh Phúc;
- TAND huyện Yên Lạc;
- VKSND huyện Yên Lạc;
- Chi cục THADS huyện Yên Lạc;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Xuân Trọng

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Nguyễn Duy Sơn Nguyễn Thị Mỹ Hạnh

Nguyễn Xuân Trọng